

Số: 213/2021/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 21 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 299/2021/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1960

Địa chỉ: số X, đường Q, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Bà Đào Thị L, sinh năm: 1960

Địa chỉ: số X, đường Q, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu H và bà Đào Thị L xây dựng gia đình với nhau vào năm 1985, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau nên cuộc sống chung không hạnh phúc và đã sống ly thân nhau. Nay ông H và bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy yêu cầu của ông H và bà L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Hữu H và bà Đào Thị L.

[2] Về con chung: Ông H và bà L xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hữu T, sinh ngày 26/8/1985 và Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày

11/3/1988, đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra để xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H và bà L xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra để xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hữu H và bà Đào Thị L thỏa thuận nhận chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu H và bà Đào Thị L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Hữu H và bà Đào Thị L xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hữu T, sinh ngày 26/8/1985 và Nguyễn Thị Hoài T, sinh ngày 11/3/1988, đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra để xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông H và bà Đào Thị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hữu H và bà Đào Thị L thỏa thuận nhận chịu 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông H, bà L đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0003873 ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Ông H, Bà L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND Phường Z, tp.Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Ngọc